

CÔNG TY TNHH GOOD JOB VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GOOD JOB VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOOD JOB VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GJ VINA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301161244

3. Ngày thành lập: 31/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 4 phố Đông Côi, Thị Trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 082.555.8.999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
2.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
4.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830(Chính)
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	7020
7.	Quảng cáo	7310
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	4663
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập cổng thông tin điện tử tổng hợp	6312

13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đồ bảo hộ lao động; Bán buôn phế liệu công nghiệp và dân dụng (nhôm, đồng, sắt, nhựa, giấy...); Bán buôn các sản phẩm hàng hóa từ nguồn gốc phế thải, tái chế phế thải; Bán buôn hóa chất sử dụng trong ngành y tế (trừ hững loại nhà nước cấm) Bán buôn hóa chất công nghiệp, bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép.	4669
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: tư vấn lập dự án đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường, các dịch vụ môi trường khác; tư vấn thi công các công trình xử lý môi trường	7110
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
26.	Dịch vụ đóng gói	8292
27.	Bốc xếp hàng hóa	5224
28.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp xuất ăn công nghiệp	5629
29.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
33.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
34.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
35.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
36.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
37.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
38.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
39.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
40.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

41.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
42.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
49.	In ấn	1811
50.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
51.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
52.	Thu gom rác thải độc hại	3812
53.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
55.	Tái chế phế liệu	3830
56.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
57.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì nhựa, PP, PE.	2220
58.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng	6810
59.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
60.	Cho thuê xe có động cơ	7710
61.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
62.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
63.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa	5229
65.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; dược phẩm và dụng cụ y tế; nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục, thể thao	4649
66.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
67.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

68.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Hoạt động xử lý chất lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút bồn cầu và các hoạt động xử lý chất thải khác; Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.	3700
69.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế công trình cấp, thoát nước, xử lý nước thải, hệ thống kỹ thuật Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật	7410

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ QUỐC HUƠNG	Căn hộ 1004 nhà N02 ngõ 84 Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.100.000.000	42,000	038087010132	
2	TRẦN ANH TÙNG	Tổ 4 phố Đông Côi, Thị trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	2.900.000.000	58,000	125406202	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ANH TÙNG** Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *27/04/1992* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *125406202*
 Ngày cấp: *12/06/2007* Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Ninh*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 4 phố Đông Côi, Thị trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Tổ 4 phố Đông Côi, Thị trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh